TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/DS-ST

Ngày: 28/12/2023

"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Ông Lê Đức Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 541/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 646/2023/QĐHPT ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1977; địa chỉ: số nhà C, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Trần Thanh P ủy quyền cho chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Được văn phòng công chứng Lý Thanh Dũng chứng thực; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Thanh P ủy quyền cho chị Nguyễn Thanh V trình bày*, do chỗ quen biết với ông T nên ông P có cho ông T vay số tiền 20.400.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,66%/tháng, khi vay ông T có thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô to biển số 67L1 – 828.31 do ông Trần Văn T đứng tên, ông T không có khả năng trả một lần nên xin trả dần trong vòng 13 kỳ, tổng số tiền ông T trả cho ông P là 4.500.000 đồng, không có trả số tiền lãi. Từ ngày 30.12.2022 cho đến nay ông T không tiếp tục trả vốn và lãi cho ông P.

Nay ông P yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả số tiền vốn là 15.900.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 30.12.2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa chị V là người đại diện ủy quyền của ông P cũng đồng ý là khi ông T trả hết số tiền vốn và lãi cho ông P thì ông P sẽ trả giấy chứng nhận đăng ký xe mô to mô to biển số 67L1 – 828.31 do ông Trần Văn T đứng tên.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); biên nhận nợ, bản cam kết (bản sao).

- Ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện ủy quyền cho ông Trần Thanh P là chị Nguyễn Thanh V đã cung cấp các tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn Trần Văn T vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa

nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Ngày 08/9/2022, ông Trần Văn T có vay của ông Trần Thanh P số tiền 20.400.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất 1,66%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông T không có khả năng thanh toán một lần nên ông T xin trả dần trong thời gian 13 kỳ, tính đến ngày 30/12/2022, ông T đã trả cho ông P với tổng số tiền 4.500.000 đồng. Nay, ông P yêu cầu ông T trả số tiền vốn là 15.900.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 30/12/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Phía ông T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến.

Xét thấy, giao dịch hợp đồng vay tài sản giữa ông P và ông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và lập thành biên nhận ngày 08/9/2022, có nội dung ông Trần Văn T có vay ông Trần Thanh P 20.400.000 đồng, lãi suất 20%/năm, thời hạn vay 02 tháng. Sau khi đến hạn thanh toán, ông T không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nên ông P khởi kiện là có căn cứ, phù hợp các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất, do ông Thuận c thực hiện nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P nên ông P yêu cầu tính lãi suất theo quy định kể từ ngày 30/12/2022 là phù hợp Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thanh V đại diện ủy quyền ông P cho rằng khi vay tiền ông T có giao cho ông P giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050650 ngày 06/02/2017 do Công an huyện C cấp cho ông Trần Văn T, biển số 67L1 - 828.31, tự nguyện giao trả lại ông T sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P.

- Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh P số tiền 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng) và tính lãi suất theo quy định kể từ ngày 30/12/2022 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

- Buộc ông Trần Thanh P giao trả ông Trần Văn T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050650 ngày 06/02/2017 do Công an huyện C cấp

cho ông Trần Văn T, biển số 67L1 - 828.31, sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Trần Thanh P yêu cầu bị đơn ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả số tiền vay 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng). Ông Trần Văn T có nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời khai và lời trình bày của người đại diện ủy quyền cho ông Trần Thanh P là chị Nguyễn Thanh V tại các biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình bà giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định vào ngày 08/9/2022 ông P có cho ông T vay số tiền 20.400.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,66%/tháng, khi vay ông T có thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô to mô to biển số 67L1 – 828.31 do ông Trần Văn T đứng tên, do ông T không có khả năng trả một lần nên xin trả dần trong vòng 13 kỳ, tổng số tiền ông T trả cho ông P số tiền vốn 4.500.000 đồng, không có trả số tiền lãi. Từ ngày 30.12.2022 cho đến nay ông T không tiếp tục trả vốn và lãi. Ông P có nhắc nhở ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không thực hiện. Nay ông P yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả số tiền vốn là 15.900.000 đồng.

Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi ông P có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của ông P. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa ông T vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, đại diện ủy quyền cho ông P là chị V xuất trình chứng cứ là biên nhận nợ, tờ cam kết.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:*

Ông P yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn vay là 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng).

Đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn: Từ khi vay đến nay ông T chỉ trả được số tiền vốn 4.500.000 đồng, còn lại số tiền 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng) không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp tục cho ông P, mặc dù ông P có yêu cầu nhiều lần.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền Phương 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về lãi suất:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông P là chị V yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật trên số tiền 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng) kể từ ngày 30/12/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Do đó số tiền được tính như sau:

Số tiền vốn vay là 15.900.000 đồng. Ngày 30/12/2022 đến ngày 27/12/2023 là 362 ngày x lãi suất 20%/năm = 3.198.000 đồng đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 19.098.000 đồng (mười chín triệu không trăm chín mươi tám ngàn đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ông Trần Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều:

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P.

Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh P số tiền vốn vay là 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 3.198.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 19.098.000 đồng (mười chín triệu không trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Buộc ông Trần Thanh P giao trả ông Trần Văn T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050650 ngày 06/02/2017 do Công an huyện C cấp cho ông Trần Văn T, biển số 67L1 - 828.31, sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn T phải chịu 954.900 đồng (chín trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Thanh P số tiền tạm ứng án phí 437.000 đồng (bốn trăm ba mươi bảy ngàn đồng) mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0013976 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

Châu Vũ Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Nhàn **Võ Lâm Sơn** **Châu Vũ Sơn**